

QUÁ TRÌNH RA ĐỜI VÀ MỞ RỘNG LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) NHÌN TỪ GÓC ĐỘ LIÊN VĂN HÓA

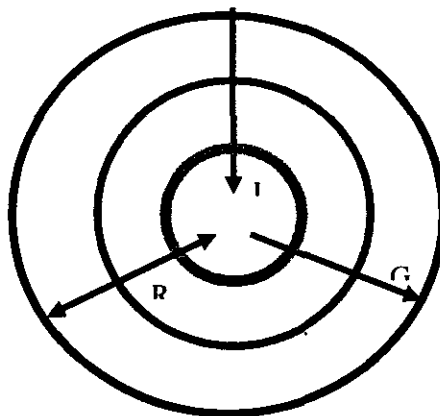
TSKH. Lương Văn Kế
Trường Đại học KHXH&NV- Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Khu vực hoá và liên văn hoá

Kể từ giữa thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI, thế giới đã chứng kiến một xu thế mới trong đời sống quốc tế, đó là việc hình thành các liên kết khu vực. Liên kết khu vực hay khu vực hoá (regionalization) là một trong 3 quá trình diễn ra đồng thời và đan xen lẫn nhau. Hai quá trình kia là bản địa hoá/địa phương hoá (localization), toàn cầu hoá (globalization). Mỗi quá trình nêu trên mang những nội dung và đặc trưng riêng, xung đột với nhau, nhưng lại bổ trợ cho nhau.

Khu vực hoá được xem như một sự liên kết giữa các quốc gia hay các tổ chức bên trong của các nước cùng khu vực địa lý nhằm giải quyết các vấn đề nội bộ khu vực cũng

như tăng sức cạnh tranh quốc tế của cả khu vực (ví dụ Cộng đồng Than và Thép Châu Âu những năm 50 thế kỷ 20). Vậy khu vực hoá là một quá trình trung gian hai mặt, hay diễn ra theo hai hướng tương phản nhau: hướng ngoại (toàn cầu hoá) khi nhìn nhận từ các quốc gia và hướng nội (bản địa hoá) khi xét từ góc độ cạnh tranh toàn cầu. Khuynh hướng khu vực hoá từ những thập niên gần đây càng được gia tăng trên khắp các châu lục và liên châu lục, từ đó hình thành khái niệm chủ nghĩa khu vực (regionalism) và trở thành một đối trọng của toàn cầu hoá. Điển hình cho sự thành công của mô hình liên kết khu vực là Liên minh Châu Âu (EU). Có thể hình dung tương quan giữa toàn cầu hoá, khu vực hoá và bản địa hoá bằng sơ đồ sau:



Trong nghiên cứu về Liên minh Châu Âu, phần lớn giới nghiên cứu tập trung vào các bình diện *kinh tế học* và *chính trị học*. Theo đó, việc mở rộng của Liên minh Châu Âu mang lại những cơ hội to lớn trong kinh tế, chính trị và cả những thay đổi vĩ đại trong di trú và thị trường lao động, vì người ta nhìn nhận EU trước hết là một *hình thức liên kết kinh tế khu vực*. Rồi sau đó, trước những hội nhập sâu sắc và cao độ về chính trị của các nước trong khối, người ta mới chú trọng đến *phương diện chính trị* của nó. Trong khi đó *khía cạnh văn hóa* ít được nghiên cứu. Bởi có một thực tế là cho đến EU-27 (năm 2007), hầu hết các ứng cử viên gia nhập EU trong đàm phán gia nhập EU không gặp phải khó khăn nào về các vấn đề văn hóa. Vậy văn hoá đã đóng vai trò to lớn như thế nào trong *hội nhập khu vực*?

Trong quá trình giao tiếp và giao lưu giữa các cá nhân và dân tộc, người ta nhận thấy nếu sống ở những *nền văn hóa có nhiều nét tương đồng với nhau* thì *sự giao tiếp của các cá nhân cũng như quan hệ giao lưu giữa các dân tộc, các nhà nước và giới doanh nghiệp cũng thuận lợi hơn*. Điều này có vẻ đúng như S.Huntington trong công trình “*Sự va chạm của các nền văn minh*” đã nhận xét: “*Người ta ghét cái không giống mình và yêu cái giống mình. Người ta gần bó với nhau bằng niềm tin và sự hiểu biết lẫn nhau, mà không gì đem lại cho người ta mối tin cậy sâu đậm bằng khi họ gắn kết với nhau bằng một nền văn hóa, văn minh chung*”. Đó là vì: “*Con người tự xác định mình bằng dòng*

đôi tổ tiên, tôn giáo, ngôn ngữ, lịch sử, hệ giá trị, phong tục và giáo thuyết. Họ xác định danh phận mình bằng cộng đồng văn hóa: bộ lạc, bộ tộc, cộng đồng tôn giáo, quốc gia và ở mức độ rộng rãi nhất là nền văn minh”.¹ Quy luật đó thể hiện nổi bật ở quá trình liên kết khu vực châu Âu. Có thể nói *cội nguồn văn hóa chung, những quan niệm giá trị chung chính là cơ sở tối quan trọng* của quá trình liên kết khu vực châu Âu (EU). Ngay từ khi mới hình thành, yếu tố văn hoá đã góp phần không nhỏ trong việc hình thành tổ chức khu vực thành công nhất thế giới này².

Có thể nói rằng trên phương diện văn hoá, yếu tố *tôn giáo* đóng vai trò then chốt, vì *tôn giáo góp phần hình thành những giá trị nhân văn cốt lõi của các nền văn hoá hay các dân tộc*. Người ta khó có thể thể hình dung về một nền văn minh châu Âu mang màu sắc Thiên Chúa giáo bây giờ lại có một quốc gia thành viên mà nền văn hoá chủ đạo của nó lại mang màu sắc Hồi giáo (dù không phải là quốc giáo!). Hy Lạp đã từng là một dẫn chứng về sự khác biệt trong EU, vì Hy Lạp trong lịch sử và địa văn hoá thuộc về khu vực Đông Nam Âu theo Chính Thống giáo. Cũng chính vì lý do khác biệt tôn giáo mà Thổ Nhĩ Kỳ, quốc gia mà đa số dân cư theo Hồi giáo, đã nộp đơn xin gia nhập EU từ rất sớm, đến bây giờ vẫn chưa được kết

¹ Samuel Huntington (2006): *Sự va chạm của các nền văn minh*. Hà Nội, tr. 36.

² Lương Văn Kế, *Nhân tố văn hóa trong tiến trình khu vực hóa và toàn cầu hóa – trường hợp Liên minh Châu Âu*, *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, số 6-2002.

nạp, trong khi hầu hết các nước vốn là cộng sản cũ ở Đông Âu đã gia nhập EU vào năm 2004 và 2007. Rõ ràng người ta còn cần nhiều thời gian nữa thì vấn đề này mới có thể được giải quyết.

Quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa và bản địa hoá đã làm nảy sinh một loạt vấn đề văn hóa, trước hết là sự ra đời của một hệ thống các khái niệm như *đa văn hóa (multiculture)*, *đa dạng văn hóa (cultural diversity)*, *liên văn hóa (interculture)*. *Đa văn hóa* là sự kết hợp nhiều bản sắc văn hóa của các cộng đồng dân cư ngay trong lòng một quốc gia. *Đa dạng văn hóa* là sự tồn tại nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới. *Liên văn hóa* là sự chung sống giữa các nền văn hóa trên bình diện quốc tế. Thuật ngữ liên văn hóa bao hàm những khái niệm như *quan hệ tương hỗ, tương quan và trao đổi* giữa những nền văn hóa khác nhau. Đó là một quá trình tương tác mà ở đó các nền văn hóa được cấu thành đồng thời với việc giao tiếp với nhau, hơn là một tình huống giao tiếp giữa hai đối tượng độc lập. Tiến trình liên văn hóa cần được nhìn nhận có tính hệ thống và sinh động. Trong đó *sự khác biệt giữa những người đến từ các nền văn hoá khác nhau phải được xem như một mối tương quan năng động giữa hai thực thể tạo nghĩa cho nhau*. Tiến trình liên văn hóa là một tiến trình thấu hiểu và tương tác giữa các nền văn hóa khác nhau. Phương pháp tiếp cận liên văn hóa là phương pháp tiếp cận có tính đa ngành, nghĩa là trước khi tìm hiểu một tình trạng bất hòa, xung đột theo

chiều hướng có nguồn gốc từ văn hóa, cần phải xem xét, lục vấn môi trường, điều kiện, hoàn cảnh, chứ không chỉ tập trung thuần túy vào các biến số văn hóa.³ Một trong những kết quả cơ bản của quá trình liên văn hoá là sự hình thành các *liên minh văn hoá* của khu vực. Liên minh Châu Âu hiển nhiên là một liên minh văn hoá tuyệt vời nhất trong lịch sử nhân loại.

2. Sự ra đời của EU (EU 6) và đặc điểm địa - văn hoá

Châu Âu là mảnh đất của những cuộc chiến tranh triền miên, các dân tộc đánh lẫn nhau và liên minh với nhau để tranh giành đất đai, tài nguyên, áp đặt sự thống trị đối với các quốc gia láng giềng. Nhưng châu Âu cũng là nơi nảy nở sớm nhất ý tưởng lành mạnh liên kết các quốc gia trong quy mô châu lục vì một cuộc sống chung hòa bình, phồn thịnh. Sự tồn tại nhiều thế kỷ của đế chế La Mã cổ đại đã làm cho nhiều người trong suốt trường kỳ lịch sử, nhất là thời cận hiện đại mơ ước về sự nhất thể hoá châu Âu bằng các biện pháp rất trái ngược nhau và vì những mục đích trái ngược nhau.

Các cuộc chiến tranh thế giới nổ ra ở châu Âu và những hậu quả nặng nề của chúng, những ấn tượng về một châu lục bất an cùng với khát vọng lâu đời được sống trong khung cảnh yên bình vĩnh viễn đã thôi thúc người châu Âu trở lại ý định hiện thực hóa ý tưởng thống nhất châu Âu. Chiến tranh

³ Phạm Thị Anh Nga, *Định hướng trong giao tiếp và nghiên cứu liên văn hóa*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 11, 12 năm 2006.

thế giới II kết thúc đã làm đảo lộn trật tự thế giới nói chung và trật tự ở châu Âu nói riêng, châu Âu bị chia cắt thành hai khu vực: Đông Âu xã hội chủ nghĩa và Tây Âu tư bản chủ nghĩa. Trong khi Liên Xô và Mỹ ngày càng lớn mạnh nhanh chóng thì Tây Âu tụt hậu sau chiến tranh, bị suy yếu toàn diện và đã thực sự mất vai trò là trung tâm của thế giới.

Trong bối cảnh đó, vấn đề quan trọng nhất đặt ra trước người dân Tây Âu không chỉ là việc khắc phục hậu quả chiến tranh, mà sâu xa hơn, cấp bản hơn và trên tất cả đó là vấn đề loại trừ hoàn toàn nguy cơ chiến tranh. Và cũng chỉ có con đường hòa bình, cùng hợp tác, liên minh mới mang lại cho các nước Tây Âu sức mạnh để hạn chế được ảnh hưởng đến từ hai phía Mỹ và Liên Xô. Mặt khác, thống nhất Tây Âu còn là một đòi hỏi khách quan do sự phát triển của lực lượng sản xuất, do đời sống kinh tế quốc tế hóa ngày càng rộng rãi, do sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ. Giới tinh hoa chính trị và kinh tế của các nước này đã bắt đầu cảm thấy sự chật hẹp của những vùng lãnh thổ quốc gia của mình. Trong bối cảnh ấy, một yêu cầu khách quan cấp thiết được đặt ra là phải thiết lập một tổ chức siêu quốc gia có sứ mạng điều hành, phối hợp hoạt động kinh tế của từng nước nhằm tăng cường tự do hoá và liên kết kinh tế giữa các nước Tây Âu với nhau.

Đó là những tiền đề kinh tế và chính trị trong việc hình thành tổ chức khu vực ở châu Âu nói riêng và trên toàn thế giới nói chung. Tuy nhiên, những người trăn trở với các giá

trị nhân văn của đời sống xã hội và vai trò của văn hoá đã không dừng lại ở đó, mà họ còn tin rằng *văn hoá sẽ đóng vai trò làm cầu nối cho liên kết khu vực châu Âu* nhờ những tố chất nhân tính đặc thù của nó. Đặc điểm và tính chất của văn hóa nếu thể hiện được thành chính sách chung của cả khối thì có thể khiến văn hóa phát huy được vai trò độc đáo trong không gian xã hội châu Âu mà các chính sách chính trị, kinh tế, và khoa học kỹ thuật khó lòng phát huy được.

Ngày 9/5/1950, Ngoại trưởng Pháp Robert Schuman đã đưa ra một sáng kiến mới, khởi đầu cho tiến trình liên kết châu Âu. Ông đề nghị: “Đặt toàn bộ việc sản xuất than, thép của Pháp và Đức dưới một cơ quan quyền lực tối cao chung trong một tổ chức mở cửa cho các nước châu Âu khác tham gia”. Sáng kiến của R.Schuman được năm quốc gia Tây Âu khác ngoài Pháp hưởng ứng, đó là Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Luxembourg. Về vị trí địa lý, nằm trong số sáu nước nằm ở khu vực Tây Âu, chỉ có nước Đức ở Trung Âu, nhưng *xét về địa - văn hoá*, cả sáu nước đều nằm ở trung tâm châu Âu và có một mối liên hệ rất mật thiết với nhau trong lịch sử, trình độ phát triển không mấy cách biệt nhau. Cụ thể hơn về khía cạnh địa - văn hóa, người ta thấy Đức, Hà Lan có nền *văn hóa German* đặc trưng; Pháp, Italia, Luxembourg thuộc về *văn hóa Roman*; trong khi nước Bỉ dường như *thuộc về cả hai khu vực văn hóa Roman và German* này. Đi sâu hơn nữa trên *khía cạnh tôn giáo với tính cách một bộ phận của văn*

hoá, bốn trong số sáu nước là Pháp, Italia, Bỉ, Luxembourg theo Công giáo La Mã, còn Đức và Hà Lan theo đạo Tin Lành.

Tuy nhiên, sự khác biệt tôn giáo này không phải là sự đối kháng về ý thức hệ tôn giáo, mà nó chỉ phản ánh những khác biệt bộ phận hay khía cạnh cụ thể, nhưng cái nền chung của hai dòng này vẫn là một: Đó là Thiên Chúa giáo nguyên thủy như là một trong những nền tảng của văn minh phương Tây.

Không những thế, trên khía cạnh *văn hoá chính trị* với tính cách một phương diện của văn hoá, người ta thấy rằng các nước thành viên đầu tiên của EU vẫn có những điểm thống nhất cơ bản trong lịch sử các nhà nước: Các quốc gia đó đều trải qua nhiều thế kỷ trong đế chế La Mã cổ đại - một đế chế bao trùm toàn bộ Tây và Nam Âu cho đến Bắc Phi và Trung Đông và linh hồn cơ bản của đế chế là các giá trị của nền văn minh Hy Lạp - La Mã (ví dụ tư duy triết học và khoa học, tư duy nghệ thuật); sau này nó đã tiếp nhận cả các giá trị Cơ Đốc giáo. Nền chính trị La Mã cổ đại và trung cổ chứa đựng các giá trị nhân văn sống mãi cho đến ngày nay và phổ biến ra toàn thế giới hiện đại, như mô hình cấu trúc nhà nước nghị viện, các quan niệm về dân chủ, đa nguyên, văn hoá đối thoại và tranh biện v.v... Ngày 18/4/1951, tại Paris, sáu nước Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Luxembourg đã ký Hiệp ước thành lập Cộng đồng Than, Thép Châu Âu (có hiệu lực từ ngày 25/7/1952), mở ra một chương mới trong lịch sử quan hệ giữa các nước châu Âu.

3. Quá trình mở rộng EU nhìn từ góc độ liên văn hóa

Nhìn lại lịch sử phát triển của EU, người ta thấy mỗi lần mở rộng, mỗi lần kết nạp thành viên mới là một lần ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến không gian văn hóa và hệ thống văn hóa của EU. *Lần mở rộng đầu tiên vào 1/1/1973*, Cộng đồng Châu Âu (European Community - EC) kết nạp thêm ba thành viên là Đan Mạch, Anh và Ailen. Lần mở rộng này hầu như không có vấn đề phải đối mặt về văn hóa, khi mà các nước thành viên mới khá tương đồng về văn hóa với các thành viên sáng lập. Mặc dù Anh và Ailen thuộc về một châu Âu hải đảo, nhưng nền văn hóa vẫn là một nền văn hóa mang đậm tính chất German. EC 9 là sự hài hòa về văn hóa giữa hai dòng German và Roman vốn từ đây đã không còn nhiều khác biệt. Trình độ phát triển của Anh, Ailen và Đan Mạch cũng tương đồng với các thành viên khác, do đó ba thành viên mới dễ dàng hòa nhập với các thành viên còn lại.

Lần mở rộng thứ hai vào ngày 1/1/1981 với ứng viên duy nhất là Hy Lạp. Hy Lạp đệ đơn xin gia nhập EC vào 12/6/1975, nhưng phải sáu năm sau mới được kết nạp là thành viên thứ 10 của EC. Đến đây, vấn đề về văn hóa thực sự được đặt ra. Hy Lạp là cái nôi của nền văn minh Hy Lạp cổ đại - nền tảng quan trọng của văn minh châu Âu. Lịch sử Hy Lạp liên quan chặt chẽ với lịch sử châu Âu. Tuy nhiên, Hy Lạp về mặt nhân chủng và ngôn ngữ là một dòng riêng, thuộc nhánh Đông Nam Âu - Địa Trung Hải, không thuộc

nhánh German hay Roman. Hy Lạp cũng không theo Công giáo hay Tin Lành mà thuộc về Chính Thống giáo, vì Hy Lạp từng là thánh địa của đế chế Byzantin. Đó đó Hy Lạp chưa bao giờ được chấp nhận vào EC một cách dễ dàng cũng như đã gặp khó khăn trong việc thích ứng với các quy tắc và quy định của EC. Từ giữa thập kỷ 60 đến giữa thập kỷ 70, Hy Lạp nằm dưới sự thống trị của phe quân sự và đã không thể gia nhập Cộng đồng Châu Âu cho đến khi chuyển sang chế độ dân chủ. Nước này cũng nghèo hơn các nước thành viên EC khác và thường theo đuổi chính sách kinh tế tỏ ra coi thường các tiêu chuẩn đang chiếm ưu thế trong EU. Thái độ của Hy Lạp với cương vị là Chủ tịch Hội đồng EU năm 1994 đã làm các thành viên khác tức giận và các quan chức EU cho rằng việc kết nạp Hy Lạp vào EU là một sai lầm. Trong thế giới hậu Chiến tranh Lạnh, chính sách của Hy Lạp đang ngày càng lệch hướng khỏi các chính sách của châu Âu. Chẳng hạn Hy Lạp phản đối kết nạp Macedonia, tích cực ủng hộ người Serbia trong xung đột Nam Tư và phản đối sự can thiệp của phương Tây và sự trừng phạt của Liên hợp quốc đối với họ. Chính sách đối ngoại tổng thể của Hy Lạp đã thể hiện sự định hướng theo Chính Thống giáo rất rõ nét. Hy Lạp tuy vẫn duy trì vị trí thành viên của mình ở EU, nhưng do quá trình tái định hình văn hóa ngày càng mạnh mẽ, vị trí thành viên này của Hy Lạp rõ ràng sẽ trở nên mờ nhạt đi.

Lần mở rộng thứ ba vào ngày 1/1/1986, EC kết nạp hai nước của bán đảo Iberia - Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Trước đó, ngày 28/3/1977, Bồ Đào Nha, sau đó, ngày 28/7/1977 là Tây Ban Nha tiếp tục nộp đơn xin gia nhập EC. Cuộc đàm phán giữa EC và hai nước Nam Âu kéo dài thận trọng vì hai nước này đều có trình độ phát triển thấp hơn mức trung bình của Cộng đồng. EC cho rằng sự yếu kém về kinh tế sẽ là gánh nặng thêm cho Cộng đồng. Thêm vào đó, hai nước này vừa trải qua thời kỳ độc tài chuyên chế. Do vậy, mãi tới gần 10 năm sau, hai Hiệp ước mới được ký kết tại Lisbon và Madrid, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha mới chính thức trở thành thành viên thứ 11 và 12 của EC. Về vị trí địa lý, hai nước này thuộc khu vực Nam Âu có khí hậu Địa Trung Hải điển hình, đã hình thành nên một tính cách sôi nổi, hướng ngoại và một nền văn hóa mang đậm tính Roman. Có thể nói, nền văn hóa Roman này đã góp phần không nhỏ cho việc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha dễ dàng hòa nhập với 10 thành viên của EC, tạo thành EC 12. Ngày 29/5/1986, lá cờ chung màu xanh da trời của Cộng đồng Châu Âu với 12 ngôi sao vàng tượng trưng cho 12 thành viên của EC đã xuất hiện trên bầu trời châu Âu.

Lần mở rộng thứ tư vào 1/1/1995, Cộng đồng Châu Âu EC, đã đổi tên thành Liên minh Châu Âu (EU) từ năm 1992 sau Hiệp ước Maastricht, kết nạp ba nước Áo, Phần Lan, Thụy Điển, nâng tổng số nước thành viên lên thành 15. Do vậy EU càng tăng thêm sức mạnh về kinh tế và chính trị. Vấn

đề văn hóa đặt ra trong lần mở rộng này chủ yếu thuộc về đất nước Phần Lan, một đất nước nằm ở khu vực Bắc Âu. Trong lịch sử, Phần Lan từng là một phần của Thụy Điển trong một thời gian dài (từ thế kỷ XII đến thế kỷ XVIII), rồi sau đó trở thành một đại công quốc dưới sự cai trị của Sa Hoàng nước Nga trong khoảng thời gian 1809 - 1917. Trong thời gian cai quản Phần Lan, đế quốc Nga đã ra sức củng cố quyền lực về chính trị và tăng cường ảnh hưởng về văn hóa. Những ảnh hưởng của văn hóa Nga khiến cho Phần Lan có những nét khác biệt về văn hóa với các thành viên còn lại của EU. Tuy nhiên, những nỗ lực của Phần Lan trong việc giành lại quyền độc lập và thái độ trung lập về chính trị đã dẫn đến những kết quả khả quan trong văn hóa, định hình được một nền văn hóa Phần Lan đặc trưng, thoát khỏi những ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Nga. Sự chuyển đổi từ một nền kinh tế nông - lâm nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp hiện đại đa dạng hóa đã mang lại cho đất nước này trình độ phát triển tương đương các nước Tây Âu và tiếp cận gần hơn với những thành viên EU khác.

Lần mở rộng thứ năm diễn ra ngày 1/5/2004 - lần mở rộng lớn nhất với việc kết nạp 10 nước thuộc khu vực Trung - Đông Âu, trong đó có 8 nước vốn là quốc gia theo hệ thống cộng sản Xô viết. Có thể nói, đây là thách thức lớn nhất của EU trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị và văn hóa. Cải cách để hội nhập vào EU là mục tiêu quan trọng của các nước Đông Âu, đồng thời cũng là chiến lược phát triển mở rộng của EU sang phía Đông.

Vì vậy, ngay sau khi chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Đông Âu, EU đã triển khai chương trình hỗ trợ công cuộc cải cách ở các nước này và tích cực đàm phán, chuẩn bị các điều kiện cho sự hội nhập của họ vào EU. Tại Hội nghị thượng đỉnh tại Copenhagen tháng 6/1993, các nhà lãnh đạo EU đã tuyên bố sẵn sàng kết nạp các nước thành viên mới nếu như họ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của EU về các mặt sau:

- Ổn định thể chế, đảm bảo dân chủ, tuân thủ pháp luật, quyền con người, không sử dụng án tử hình, tôn trọng và bảo vệ các nhóm dân tộc thiểu số.

- Xây dựng một nền kinh tế thị trường hoạt động có hiệu quả, có thể chịu được áp lực cạnh tranh cao trong Liên minh.

- Có thể thực hiện các nghĩa vụ của thành viên trong lĩnh vực chính trị, kinh tế và tiền tệ.

Các tiêu chuẩn gia nhập Liên minh được đưa ra tại Hội nghị thượng đỉnh Copenhagen đã trở thành mục tiêu phấn đấu của các nước Đông Âu trong quá trình cải cách trên tất cả các phương diện kinh tế, chính trị, thể chế, đối ngoại, văn hóa...

Sự mở rộng lần này, về khía cạnh *văn hóa - chính trị*, thực sự là thách thức lớn nhất đối với EU, khi mà văn hóa truyền thống của các nước Đông Âu vốn dĩ đã khác biệt với các thành viên còn lại; hơn nữa, 8 trong số 10 nước này, bao gồm: Czech, Slovakia, Ba Lan, Hungaria, Slovenia, Litva, Latvia, Estonia đã từng là thành viên của khối xã hội

chủ nghĩa trong mấy chục năm trời, điều đó đã hình thành nên một lối sống, lối suy nghĩ và văn hóa khác biệt so với các thành viên còn lại. Về văn hóa truyền thống, các nước Đông Âu vốn thuộc về nền văn hóa Slave mà điển hình là văn hóa Nga, một văn hóa chưa từng xuất hiện trong EU cho đến thời điểm đó. Các dân tộc theo văn hóa Slave nói các ngôn ngữ thuộc các dòng Đông Âu Slave, trong khi phần lớn các nước còn lại của EU nói các ngôn ngữ thuộc dòng ngôn ngữ Tây Âu là German và Roman. Các giá trị truyền thống, chuẩn mực đạo đức và phong tục tập quán của các nền văn hóa ở các nước này cũng rất khác biệt so với hai nền văn hóa đã tồn tại từ trước trong Liên minh. Trong đó *sự khác biệt rõ ràng nhất được quy định bởi thời gian dài sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.*

Hơn 15 năm đã trôi qua kể từ khi hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ, hầu hết các quốc gia Đông Âu đã chuyển đổi từ xã hội chủ nghĩa sang xã hội dân chủ. Sự thay đổi đã diễn ra ở tất cả các nước khi chính phủ các nước này đã từ bỏ sự lãnh đạo độc quyền của đảng Cộng sản, từ bỏ địa vị thống trị và các đặc quyền, đặc lợi của mình. 10 quốc gia được kết nạp vào năm 2004 đã và đang *trong giai đoạn chuyển đổi, xác lập lại địa vị quốc gia, điều đó đã ảnh hưởng đến xu thế của hệ thống văn hóa, những định hướng cũng như những ưu tiên trong chính sách hợp tác văn hóa quốc tế* của họ. Những thay đổi trong hệ tư tưởng, thể chế chính trị và các quan niệm

dân chủ đã tạo điều kiện cho các nước này tiếp cận EU, mặc dù trình độ phát triển của họ còn kém các thành viên khác.

Tuy nhiên, các thành viên mới từ Đông Âu cũng phải nỗ lực giải quyết nhiều vấn đề còn tồn tại trong nước và hợp tác nhiều hơn nữa với các thành viên láng giềng của mình trong EU. Các vấn đề mà họ cần tập trung giải quyết là trước hết thúc đẩy tăng trưởng kinh tế để bắt kịp trình độ phát triển chung. Thứ hai, do đều đang trong quá trình chuyển đổi, những căn bệnh cố hữu của nền chuyển đổi như tham nhũng, thất nghiệp, vấn nạn xã hội, thói quen của cơ chế kế hoạch tập trung quan liêu tồn tại đã quá lâu... cần thiết một thời gian dài để xóa bỏ. Do chia sẻ với các nước thành viên mới về điều kiện địa lý, tôn giáo và tâm lý dân tộc, trách nhiệm và nhiệm vụ đặt ra đối với các thành viên có đường biên giới tiếp giáp các thành viên Đông Âu là thúc đẩy sự chung sống giữa các nền văn hóa với các quốc gia Xô viết cũ, các quốc gia Đông Âu.

Đồng thời, các quốc gia mới gia nhập cũng phải chung sức với các thành viên khác trong việc chia sẻ trách nhiệm thúc đẩy hợp tác văn hóa giữa các thành viên với nhau, và giữa EU với các quốc gia và khu vực khác. *Vấn đề văn hóa dân tộc thiểu số* ở một số nước mới gia nhập lại là một vấn đề chính trị nghiêm trọng và các nước này hy vọng vào sự quan tâm hơn của EU đến vấn đề này nhằm tìm kiếm một giải pháp hoàn thành mục tiêu hợp tác văn hóa xuyên biên giới.

Xét về lợi ích chiến lược lâu dài, việc mở rộng về phía Đông của EU là nhằm thực hiện một châu Âu nhất thể hóa toàn diện, một “đại châu Âu” của người châu Âu thực sự, nhằm bảo đảm cho châu Âu hòa bình vĩnh viễn và phát triển phồn vinh, phát huy vai trò độc lập và ảnh hưởng tương xứng của nó trên trường quốc tế. Do đó, EU và các thành viên mới đều nỗ lực hết mình trên tất cả các lĩnh vực cho một mục tiêu chung.

Lần mở rộng gần đây nhất của EU diễn ra vào ngày 1/1/2007, với việc kết nạp hai nước thành viên mới là Bulgaria và Romania. Hai nước này đã nộp đơn xin gia nhập cùng thời điểm với 10 thành viên đã được kết nạp vào năm 2004. Tuy nhiên, do chính thức bắt đầu tham gia thương lượng và hoàn thành đàm phán chậm hơn nên ba năm sau họ mới trở thành thành viên chính thức của Liên minh. Việc Bulgaria và Romania chính thức trở thành thành viên EU đã chứng tỏ những nỗ lực của hai nước này nhằm thỏa mãn tất cả mọi điều kiện hội nhập mà EU đặt ra. Thời hạn hội nhập tuy có muộn hơn so với các nước Trung Âu và Đông Âu khác, nhưng hai nước này đã hoàn thành một khối lượng công việc khổng lồ trong quãng thời gian bổ sung 4 năm để bù lại khoảng thời gian họ đã để mất trước đó. Hội nhập muộn hơn cũng đem lại cho hai nước này những lợi thế là có thể học tập kinh nghiệm quý báu trong quá trình thỏa mãn những tiêu chí chung của cộng đồng EU đặt ra đối với các nước thành viên mới.

4. Kết luận

Trên 60 năm kể từ kết thúc Chiến tranh thế giới II, giấc mơ mấy nghìn năm thống nhất châu Âu dần được thực hiện. Quá trình thống nhất châu Âu nhờ các quá trình liên văn hoá, trong đó có các chính sách văn hoá chung đã làm hình thành nên quan niệm giá trị chung, các ý thức hệ và bản sắc văn hóa chung. Đây là cơ sở sâu xa để châu Âu thực hiện nhất thể hóa sâu sắc và toàn diện hơn nữa trong tương lai.

Sau quá trình hội nhập kinh tế, chính trị và liên văn hoá gần 6 thập niên, *Liên minh (văn hoá) Châu Âu* đã tạo dựng nên những nét bản sắc chung mang giá trị nhân văn cao cả:

- Ý thức và hành vi dân chủ (democratism) trên phương diện văn hoá chính trị;
- Ý thức và hành vi tự do cá nhân cao độ (personal freedom);
- Ý thức và hành vi thực hiện quyền bình đẳng của cá nhân và nhóm thiểu số;
- Ý thức và hành vi về lòng bác ái, tương trợ và trách nhiệm cá nhân đối với xã hội và môi trường tự nhiên;
- Tinh thần sáng tạo và khám phá không ngừng trên mọi lĩnh vực.

Mặc dù vậy, có những ý kiến cho rằng, đối với Liên minh Châu Âu, trạng thái văn hóa các quốc gia thành viên vẫn còn nhiều khác biệt. *Tính đa dạng văn hoá* đó là một trong những trở ngại trên con đường hợp

nhất, bất chấp những thống nhất cao độ về mặt kinh tế và chính trị, kể cả khi 27 quốc gia thành viên đang đi đến một bản Hiến pháp Chung xem EU như một “siêu quốc gia”. Tuy nhiên, đôi với văn hóa mà nói, sự khác biệt chưa hẳn là yếu tố cản trở, cũng như sự tương đồng chưa hẳn là yếu tố thúc đẩy sự hòa nhập giữa các quốc gia thành viên. Sự khác biệt giữa các nền văn hóa không tạo nên mâu thuẫn mà trái lại, nếu biết phát huy nó sẽ làm cho đời sống vật chất và tinh thần của loài người thêm đa dạng. Các nền văn hóa các dân tộc châu Âu là đa dạng, do vậy khi xây dựng Liên minh Châu Âu về mặt văn hóa, tất yếu phải lựa chọn nguyên tắc kết hợp giữa tính đa dạng và tính thống nhất. Liên minh Châu Âu một mặt nhấn mạnh tính đa dạng của văn hóa châu Âu và sự khác biệt rõ rệt giữa các nước và các khu vực khác nhau; mặt khác cũng nêu ra việc bảo vệ những di sản văn hóa quan trọng chung của châu Âu, trên cơ sở tôn trọng tính đa dạng khu vực và dân tộc, thúc đẩy sự phồn vinh của nền văn hóa các nước thành viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Crane Brinton, Robert Lee Wofff, John.B.Christopher, *Văn minh phương Tây*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.

2. Hoàng Thị Ngọc Diệp (2008), *Liên minh Châu Âu nhìn từ góc độ liên văn hoá*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, ngành Quốc tế học, Trường ĐH KHXH&NV, Đại học quốc gia Hà Nội, 2008.

3. Thomas L. Friedman (2007), *Thế giới phẳng – Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ XXI*, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.

4. Trần Phương Hoa, *Tính thống nhất của Liên minh Châu Âu nhìn từ góc độ văn hóa*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2-2005.

5. Samuel Huntington (2006): *Sự va chạm của các nền văn minh*. Hà Nội.

6. Lương Văn Kế, *Nhân tố văn hóa trong tiến trình khu vực hóa và toàn cầu hóa – Trường hợp Liên minh Châu Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6-2002.

7. Lương Văn Kế, *Khái niệm văn hóa và những đặc điểm châu Âu truyền thống trong văn hóa Đức*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6-2003.

8. Lương Văn Kế (2007), *Thế giới đa chiều - Lý thuyết và kinh nghiệm nghiên cứu khu vực*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

9. George F. Mclean (2007), *Con người, dân tộc và các nền văn hoá: Chung sống trong thời đại toàn cầu hoá*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Phạm Thị Anh Nga, *Định hướng trong giao tiếp và nghiên cứu liên văn hóa*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 11, 12 năm 2006.

11. Viễn Phổ (lược thuật, 2004), *Về ảnh hưởng của nhân tố văn hóa trong tiến trình nhất thể hóa châu Âu*, Tạp chí Thông tin khoa học xã hội, số 8-2004.

12. Dominique Wolton (2006), *Toàn cầu hoá văn hoá*, Nxb Thế giới, Hà Nội.